

Ba Đình, ngày 02 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 334/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa:

\* **N đơn:** Chị **Bạch Hạnh N**, sinh năm 1997; Có hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: P 106C, B4 Tập thể ĐX, phường MD, quận CG, thành phố Hà Nội.

\* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Tuấn D**, sinh năm 1985. Có hộ khẩu thường trú tại: 309 nhà C8, Tập thể TC, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội. Nơi ở tại: Số 53 ngách 343/2 ĐC, phường LG, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; điểm c khoản 1 điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022

**XÉT THẤY :**

Chị Bạch Hạnh N và anh Nguyễn Tuấn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 92 ngày 18/8/2010 tại Ủy ban nhân dân phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội ; đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Bạch Hạnh N và anh Nguyễn Tuấn D

**II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Về con chung: Chị N và anh D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh năm 05/7/2020. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị khi ly hôn, chị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A kể từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu trưởng thành khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung: Anh chị xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về vay nợ chung: Anh chị xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bạch Hạnh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai số AA/2020/0068278 ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận BĐ.

**III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Ba Đình
- Chi cục THA dân sự quận BĐ
- UBND phường TC
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Hoài Phương**